

**HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
BCH HND TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Dương, ngày 11 tháng 4 năm 2019

Số 153-CV/HNDT

V/v báo cáo kết quả 15 năm phối hợp
công tác dân tộc (2003-2018)

Kính gửi: Hội Nông dân các huyện, thị, thành phố

Thực hiện Công văn số 318-CV/HNDTW ngày 25/3/2019 của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc tổng kết công tác dân tộc.

Để việc tổ chức tổng kết công tác dân tộc và một số công tác ở vùng dân tộc Mông do Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tổ chức.

Ban Thường vụ Hội Nông dân Tỉnh đề nghị Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thị, thành phố tổng hợp báo cáo, đánh giá kết quả 15 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX gắn với Kết luận số 57-KL/TW, ngày 03/11/2009 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc” (có đề cương báo cáo và biểu mẫu kèm theo).

Báo cáo gửi về Hội Nông dân Tỉnh (qua Ban Kinh tế - xã hội) trước ngày 03/5/2019 để báo cáo Trung ương Hội Nông dân Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BTV Hội Nông dân Tỉnh;
- Lưu VT, Ban KT-XH.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Tuyết Nhung

*



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

15 năm thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW gắn
với Kết luận số 57 – KLTW, ngày 03/11/2009 của Bộ Chính trị
về “Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy
Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc”

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 24-NQ/TW

I. Tình hình các dân tộc thiểu số và công tác dân tộc

1. Đặc điểm tình hình

2. **Khái quát:** về tình hình kinh tế, đời sống, văn hóa, xã hội, an ninh, chính trị, tư tưởng, tâm trạng đồng bào dân tộc sau 15 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW.

II. Kết quả thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW và Kết luận 57-KL/TW

1. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết 24

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa, việc tổ chức học tập quán triệt và xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết.

- Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, đồng bào các dân tộc thực hiện Nghị quyết, trách nhiệm của các cấp Hội và công tác phối hợp trong triển khai thực hiện.

- Công tác giám sát, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc tổ chức thực hiện.

2. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục cán bộ, hội viên, nông dân trong công tác dân tộc về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Công tác dạy nghề; hỗ trợ nông dân; sử dụng Quỹ hỗ trợ nông dân; môi trường nông thôn; xây dựng nông thôn mới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số qua thực hiện 03 phong trào.

- Hội Nông dân tham gia xây dựng, bảo vệ, sửa chữa đường, trường, trạm y tế, nhà văn hóa khu ấp, xóa nhà tạm, nhà dột nát vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Công tác xây dựng, củng cố tổ chức Hội, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động Hội; công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ Hội là người dân tộc thiểu số; xây dựng quỹ Hội và cấp thẻ hội viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Việc tham gia xây dựng xã, phường, thị trấn, khu ấp, gia đình văn hóa, bài trừ tệ nạn xã hội, hủ tục lạc hậu, các chính sách về tín ngưỡng, tôn giáo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở phát huy vai trò, trách nhiệm của cán bộ hội viên, nông dân trong việc tham gia giám sát thực hiện các chính sách dân tộc.

III. Đánh giá chung

1. Thuận lợi
2. Khó khăn
3. Nguyên nhân
4. Bài học kinh nghiệm

Phần thứ hai **NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

1. Dự báo tình hình
2. Phương hướng, nhiệm vụ
3. Giải pháp chủ yếu
4. Kiến nghị, đề xuất
 - Cấp ủy, chính quyền địa phương
 - Trung ương Hội Nông dân Việt Nam

BIỂU THÔNG KÊ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ LÀM CÔNG TÁC HỘI (Đến 31/12/2018)

Biểu số 01

STT	Dân tộc	Hội viên	Chức vụ			Trình độ lý luận			Trình độ chuyên môn			TĐ QLNN			Nam/nữ	
			Tỉnh	Huyện	Xã	CN+CC	TC	SDH	DH	CD+TC	CVCC	CVC	CV	Nam	Nữ	
1																
2																
3																
4																
5																
6																

Ghi chú: Cột chức vụ chỉ ghi tổng số những dân tộc giữ chức vụ; cột dân tộc kê theo tình hình dân tộc địa phương

Diễn giải: (CN=cử nhân, CC=cao cấp, SDH=sau đại học, DH=đại học, CD+TC=cao đẳng+trung cấp, CVCC=chuyên viên cao cấp, CVC=chuyên viên chính, TĐ QLNN=Trình độ quản lý Nhà nước)

BIỂU THÔNG KÊ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ
ĐẠT DANH HIỆU NÔNG DÂN THI ĐUA SẢN XUẤT KINH DOANH GIỎI
(*Giai đoạn 2012 – 2017*)

Biểu số 02

STT	Dân tộc	Đạt danh hiệu nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi
1		
2		
3		
4		
5		
...		

BIỂU THÔNG KÊ NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH CHO VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ, MIỀN NÚI

(Giai đoạn 2014-2018)

Đơn vị tính: VNĐ; Biểu số 03

STT	Nguồn lực tài chính				
	Trung ương	Tỉnh	Huyện	Xã	Xã hội hóa
Dãy nghề					
Hỗ trợ nông dân					
Quỹ hỗ trợ ND					
Tổng					